

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS - ST
Ngày 18 - 02 - 2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Dương Văn Điệp
2. Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 07 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, trình bày:

Do bà Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết với bà nên bà H đã hỏi vay tiền bà để kinh doanh gỗ. Ngày 18 tháng 04 năm 2019 (âm lịch), bà đã cho bà H vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); việc vay nợ được lập thành văn bản là “Giấy biên nhận vay tiền”, có ông Nguyễn Văn D là hàng xóm chứng kiến; hợp đồng vay tiền không thỏa thuận lãi suất, không có thời gian trả nợ cụ thể, không có tài sản thế chấp, xong hai bên có thỏa thuận bằng miệng, bà H phải trả số tiền trên vào ngày 18 tháng 10 năm 2019, lãi suất thỏa thuận ngoài là 4.000.000đồng/tháng/số

tiền 200.000.000đồng. Việc ký hợp đồng và cho vay tiền là cá nhân giữa bà với bà Nguyễn Thị H, không liên quan đến chồng con của bà và chồng con của bà H.

Sau khi ký hợp đồng bà đã giao đủ số tiền 200.000.000 đồng cho bà H. Trong quá trình sử dụng tiền vay bà H đã trả được số tiền lãi được ba tháng, đến tháng 7 năm 2019 là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); kể từ tháng 8 năm 2019 bà H không trả tiền lãi và số tiền gốc đã vay, mặc dù bà đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở xong bà H vẫn không trả; bà H xin khất đến tết âm lịch năm 2022 sẽ trả hết gốc và lãi xong bà H cũng không thực hiện việc; sau đó bà H tiếp tục xin khất trả số tiền trên vào tháng 5 năm 2022 âm lịch xong bà không đồng ý vì bà H xin gia hạn như trên chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian trả nợ;

Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả nợ số tiền 200.000.000 đồng, theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 18 tháng 4 năm 2019 và không yêu cầu lãi suất của số tiền vay từ tháng 8 năm 2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; sau khi xét xử sơ thẩm bà đề nghị Tòa án giải quyết tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa xong quá trình giải quyết bà H trình bày: Bà xác nhận quá trình vay tiền, trả nợ như bên nguyên đơn trình bày là đúng; đến nay bà thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Đ số tiền 200.000.000đồng theo “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 18 tháng 04 năm 2019, việc vay nợ là của cá nhân bà với bà Đ, không liên quan gì đến chồng con của bà, chữ ký bên vay tiền trong “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 18 tháng 04 năm 2019 là của bà; sau khi ký hợp đồng vay tiền thì bà Đ đã giao đủ cho bà số tiền trên, sau đó bà không trả nợ được cho bà Đ; đối với yêu cầu về lãi suất, tuy trong giấy tờ vay tiền không ghi lãi suất, xong giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất bên ngoài và bà đã trả cho bà Đ được 12.000.000đồng tiền lãi; kể từ tháng 7 năm 2019 đến nay bà không trả thêm được cho bà Đ được đồng gốc và lãi nào; nay bà Đ khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng, bà nhất trí; tại lời khai ngày 06 tháng 10 năm 2021 bà khất và xin gia hạn với bà Đ đến tết âm lịch năm 2022 bà sẽ trả cho bà Đ toàn bộ số tiền vay xong vẫn không thực hiện được; ngày 16 tháng 02 năm 2022 bà tiếp tục có đơn xin gia hạn đến tháng 5 năm 2022 âm lịch bà trả nợ cho bà Nguyễn Thị Đ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), theo “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 18 tháng 4 năm 2019, lãi suất sau khi xét xử đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định ngày 18 tháng 4 năm 2019 (âm lịch) hai bên thỏa thuận lập “Giấy biên nhận vay tiền” với số tiền gốc là 200.000.000 đồng; (Hai trăm triệu đồng), do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn đã khởi kiện đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên quan hệ pháp luật mà Tòa án giải quyết là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự; do bị đơn cư trú tại thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn - bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; xong bị đơn không chấp hành nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự; sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt cho bà H; tuy nhiên bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định ngày 18 tháng 4 năm 2019 (âm lịch) hai bên

có lập hợp đồng vay tài sản bằng “Giấy biên nhận vay tiền” để bị đơn xác nhận vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 18 tháng 10 năm 2019, do các đương sự đều thừa nhận và xác nhận sự việc này là đúng nên đây là tình tiết, sự kiện, tài liệu không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đòi bị đơn phải trả số tiền gốc là 200.000.000đồng, mặc dù hợp đồng vay tiền không thỏa thuận lãi suất, không có thời hạn trả nợ cụ thể xong các bên xác nhận lãi suất là 4.000.000 đồng/ tháng/ số tiền 200.000.000đồng; bị đơn đã trả lãi đến hết tháng 7 năm 2019 với số tiền 12.000.000 đồng; do mức lãi suất các bên thỏa thuận và thanh toán cho nhau không trái quy định của Bộ luật Dân sự; các đương sự không tranh chấp và đề nghị Tòa án giải quyết về mức lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, đòi bị đơn phải trả số tiền gốc là 200.000.000đồng, không yêu cầu lãi suất, bị đơn công nhận số nợ trên. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 19 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ; bị đơn đã xin gia hạn đến tết âm lịch năm 2022 bị đơn sẽ thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn, xong bị đơn vẫn không thực hiện và tiếp tục xin gia hạn đến tháng 5 năm 2022 âm lịch sẽ trả nợ; nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bị đơn. Như vậy bị đơn không có thiện chí trả nợ, cố tình gây khó khăn, kéo dài thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn; do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 200.000.000 đồng, theo “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 18 tháng 4 năm 2019 là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 200.000.000 đồng, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay kể từ tháng 8 năm 2019 đến ngày Tòa án xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết việc tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy trong “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 18 tháng 4 năm 2019 không thỏa thuận lãi suất, nhưng đã quá hạn bị đơn không trả tiền; vì vậy đề nghị tính lãi suất đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng của nguyên đơn từ ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ; cần áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cần buộc bị đơn phải chịu tiền lãi suất theo quy định của pháp luật trên số nợ gốc chưa trả, tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); theo “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 18 tháng 4 năm 2019.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H không thanh toán trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

2. Về án phí dân: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí; hoàn trả lại bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03514, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Điệp Nguyễn Quang Thái

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Huân Lê Thị Bích Thuận

Nguyễn Tấn Tám

